

-----

Số: 02 /DTT-CV

TP HCM, ngày 29 tháng 10 năm 2021

V/v: Giải trình chênh lệch số  
liệu BCTC 06 tháng đầu năm 2021

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 11 Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

- Liên quan đến chênh lệch số liệu Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2021 đã được kiểm toán so với Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2021, nay Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Đô Thành xin giải trình như sau:

**A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Một số chỉ tiêu của Bảng cân đối kế toán đã được Kiểm toán viên điều chỉnh và phân loại lại như sau:

Khoản mục	BCTC 06 tháng đầu năm 2021 (trước kiểm toán)		BCTC 06 tháng đầu năm 2021 (đã kiểm toán)		Chênh lệch	
	Mã số	Số tiền	Mã số	Số tiền		
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>	<b>59.389.700.974</b>	<b>100</b>	<b>57.715.122.755</b>	<b>(1.674.578.219)</b>	
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	16.900.043.413	131	16.869.404.629	(30.638.784)	(1)
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	(2.758.377.352)	139	(3.157.186.689)	(398.809.337)	(2)
Hàng tồn kho	141	45.248.034.913	141	44.002.904.815	(1.245.130.098)	(3)
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>	<b>3.813.761.016</b>	<b>300</b>	<b>3.414.266.861</b>	<b>(399.494.155)</b>	
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	1.475.638.258	312	1.444.999.474	(30.638.784)	(4)
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	2.338.122.758	313	1.969.267.387	(368.855.371)	(5)
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	<b>5.162.378.012</b>	<b>400</b>	<b>3.887.293.948</b>	<b>(1.275.084.064)</b>	
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	5.162.378.012	421	3.887.293.948	(1.275.084.064)	(6)

Chi tiết chênh lệch:

(1) Mã số 131 giảm là do Kiểm toán điều chỉnh giảm công nợ phải thu do hạch toán nhầm mã đối tượng, số tiền điều chỉnh giảm 30.638.784 đồng.

(2) Mã số 139 tăng là do Công ty ghi nhận nhầm hoàn nhập dự phòng vượt số đã trích dự phòng là 398.809.337 đồng

(3) Mã số 141 giảm do hệ thống lỗi cập nhật giá trị khi xuất kho hàng bán với số tiền 1.245.130.098 đồng.

- (4) Mã số 312 giảm do điều chỉnh giảm công nợ phải thu do trùng mã với số tiền 30.638.784 đồng.
- (5) Mã số 313 giảm do ảnh hưởng của đến thuế TNDN theo các điều chỉnh liên quan đến doanh thu và chi phí với số tiền 368.855.371 đồng.
- (6) Mã số 421 giảm do ảnh hưởng của các điều chỉnh liên quan đến doanh thu và chi phí nêu trên.

## B. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Chỉ tiêu	BCTC 06 tháng đầu năm 2021 (trước kiểm toán)		BCTC 06 tháng đầu năm 2021 (đã kiểm toán)		Chênh lệch	
	Mã số	Số tiền	Mã số	Số tiền		
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	69.295.101.304	01	69.297.194.703	2.093.399	(1)
Giá vốn hàng bán	11	58.903.004.033	11	60.148.134.131	1.245.130.098	(2)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	2.062.844.345	26	2.461.653.682	398.809.337	(3)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	3.532.613.861	50	1.890.767.825	(1.641.846.036)	(4)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	834.873.127	51	466.017.756	(368.855.371)	(5)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	2.697.740.734	60	1.424.750.069	(1.272.990.665)	(6)

Chi tiết chênh lệch:

- (1) Mã số 01 tăng do điều chỉnh lại hàng bán bị trả lại bị trừ 2 lần vào doanh thu với số tiền 2.093.399 đồng .
- (2) Mã số 11 tăng là do Kiểm toán điều chỉnh lại giá trị xuất kho hàng bán với số tiền 1.245.130.098 đồng.
- (3) Mã số 26 tăng do Kiểm toán điều chỉnh lại khoản hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi khi công ty hoàn nhập vượt số đã trích với số tiền 398.809.337 đồng
- (4), (5), (6) Mã số 50, 51, 60 giảm do ảnh hưởng của các điều chỉnh liên quan đến doanh thu và chi phí nêu trên.

Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Đô Thành xin giải trình để Quý Cơ quan được biết.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu (HCNS, KTTT)

**TM. CÔNG TY CP KỸ NGHỆ ĐÔ THÀNH**



**Lê Công Nghiệp  
TỔNG GIÁM ĐỐC**